

Bản án số: 142/2017/HSST
Ngày: 15/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ M

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1/Ông Huỳnh Ngọc Thông.

2/Ông Lê Hoàng M.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

- Ông Nguyễn Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí M xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 116/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Công V - Giới tính: Nam; sinh ngày: 16/3/1992 tại Thành phố Hồ Chí M; thường trú: Đường K, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí M; trú tại: Đường P, Phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí M; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Nguyễn Đình C; và bà: Trần Thị M; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 21/6/2017.

(Bị cáo có mặt)

- Người bị hại:

Ông NBH – Sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Thường trú: Thôn P, xã T, Hện H, tỉnh Phú Yên.

Trú tại: Đường T, Phường G, Quận Z, TP.HCM.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí M truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 16/01/2010, Lê Thái M (sinh ngày 03/6/1993), Nguyễn Công V và Huỳnh Quốc H gặp nhau tại hẻm 528 đường Điện Biên Phủ Phường 11 Quận 10; tại đây V khởi xướng rủ M và H cùng đi trộm cắp tài sản, M và H đồng ý; sau đó tất cả đi bộ đến trước nhà số 171 đường Cao Thắng Phường 12 Quận 10 Thành phố Hồ Chí M thì nhìn thấy 01 chiếc xe ô tô biển số 52P-8503 (do anh NBH làm tài xế) đậu trước nhà; V nói M và H tới bẻ kính xe ô tô trên, nhưng M và H sợ, nên V nói M và H đi lên phía trước đầu xe canh chừng để V đến dùng tay bẻ kính chiếu hậu bên trái xe ô tô trên, nhưng vướng sợi dây điện, nên V dùng kèm cắt dây (theo V khai lúc đó lấy từ một chỗ sửa xe gần đó trên đường Cao Thắng, đã trả lại), rồi cả bọn tẩu thoát. Sau đó V mang đi bán được 700.000 đồng, V chia cho M, H mỗi người 200.000 đồng còn V lấy 300.000 đồng rồi tất cả bỏ trốn. Về phía anh NBH khai, sau khi phát hiện bị mất trộm, đã đến trình báo Công an Phường 12 Quận 10; Công an Phường 12 Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Qua truy xét, Công an Quận 10 đã mời M và H về làm rõ, sau đó M và H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận, nhận dạng, cung cấp địa chỉ Nguyễn Công V là người cùng thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc kính chiếu hậu bên trái xe ô tô biển số 52P-8503, qua định giá là 4.000.000 đồng; quá trình điều tra, ông Lê Văn T (cha bị cáo M) đã đi chuộc lại chiếc kính xe từ một người đàn ông (không rõ lai lịch), và giao nộp lại cơ quan Công an để trả lại cho người bị hại, người bị hại và ông Lê Văn T không có yêu cầu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Công V, Lê Thái M về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với Lê Thái M, ngày 20/5/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với Huỳnh Quốc H (sinh ngày 15/5/1994), khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã thông báo về địa phương cùng gia đình để quản lý và giáo dục.

Riêng Nguyễn Công V xác định đã bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định truy nã; đến ngày 21/6/2017 thì bắt giữ được Nguyễn Công V, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định đình nã, phục hồi điều tra đối với Nguyễn Công V.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí M đã truy tố: Nguyễn Công V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Công V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí M công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với người bị hại và xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người chưa thành niên phạm tội) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Công V; xử phạt bị cáo Nguyễn Công V từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: không.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của đồng phạm khác, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản nhận dạng, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng tài liệu, chứng cứ khác liên quan trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Công V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo đã có hành vi cùng với đồng bọn lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người khác, mà ra tay chiếm đoạt tài sản có giá trị là 4.000.000 đồng. Trong vụ án này, có cơ sở xác định gồm có 03 người cùng thực hiện hành vi, nhưng khi thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” không có kế hoạch được tính toán kỹ càng, chu đáo và chuẩn bị phương tiện phạm tội từ trước, thiếu sự cấu kết chặt chẽ, chỉ là thông mưu đơn giản khi thấy tài sản; do vậy chỉ cơ sở để truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Công V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này bị cáo là người có vai trò tích cực nhất, cụ thể

là người khởi xướng rủ rê Lê Thái M, Huỳnh Quốc H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trực tiếp chiếm đoạt tài sản và cùng H đi tiêu thụ tài sản, hưởng lợi nhiều nhất; nên bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); ngoài ra sau khi thực hiện hành phạm tội đã bỏ trốn và chỉ bắt giữ được theo quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm M bằng luật hình với hình phạt tương xứng tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt và lượng hình đối với bị cáo; đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: không có gì để Tòa giải quyết.

- Riêng đối với việc bị cáo hưởng lợi 300.000 đồng sau khi chiếm đoạt và đã tiêu xài hết; mặc dù nay phía gia đình bị cáo M đã đứng ra chuộc lại tài sản, trả lại cho phía người bị hại và không có yêu cầu gì, nhưng đối với số tiền 300.000 đồng mà V có được là do phạm tội mà có; do vậy cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này, buộc Nguyễn Công V có trách nhiệm giao nộp lại.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Công V;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2017.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bị cáo Nguyễn Công V có trách nhiệm giao nộp lại.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 3, Điều 5, Điều 20, Điều 22 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Triệu Luật